

Bản án số: 194/2024/HS-ST

Ngày: 23 – 9 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái.

2. Bà Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 2 hẻm 122/1, ngõ HAA, phường TP, quận ĐĐ, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Trần Thị M1; có vợ và có 04 (bốn) con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Ngày 13/6/2021 bị tạm giữ, sau đó được trả tự do cùng ngày 13/6/2021; ngày 08/12/2021 bị bắt tạm giam đến ngày 28/01/2022 được thay thế Biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị áp dụng Biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 22/02/2023 đến 04/10/2023 xuất viện và cùng ngày 04/10/2023 bị bắt tạm giam đến nay. (Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: B7/226E ấp H, xã PP, huyện BC, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

2/ Lý Thành T2, sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp C, xã TP, huyện KS, tỉnh ST. (Vắng mặt).

3/ Đỗ Nguyên T3, sinh năm: 1964; nơi cư trú: C7/15B2 ấp BN, xã BH, huyện BC, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, Công an Phường 7, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T (do Nguyễn Ngọc A và Phùng Văn B1 thuê để ở) thì phát hiện trong căn hộ có 10 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn L1, Lại Ngọc T4, Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Lê Đức T5, Nguyễn Văn Minh, Phùng Văn B1, Lương Thanh P1, Đỗ Nguyên T3. Qua kiểm tra, Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện trên kệ bếp có 01 đĩa sứ màu trắng dính tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn. Ngoài ra, Công an còn phát hiện trong phòng ngủ có 01 cái loa nghe nhạc, 03 đèn quay. Do nghi vấn các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; nên sau đó Công an Phường 7, Quận 8 phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 và Đội điều tra tổng hợp Công an Quận 8 tiến hành khám nghiệm hiện trường tạm giữ số đồ vật kể trên và đồng thời khám xét khẩn cấp căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ trong hộc tủ dưới bếp có 01 gói nylon dính tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của B1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; thu giữ của T4 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng; thu giữ của M2 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; thu giữ của L1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; thu giữ của Ngọc A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải các đối tượng và đưa tang vật về trụ sở để làm rõ.

Ngày 18/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 3921/KLGĐ-MT, xác định:

Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn M2, Phùng Văn B1, Lại Ngọc T4 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8. Bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng dính tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu m1);

Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phùng Văn B1, Lại Ngọc T4 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8. Bên trong có:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu m2);

+ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu m3).

Qua giám định: m1 có khối lượng 0,0252g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; m2 có khối lượng 0,0108g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; m3 có khối lượng 0,3911g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy xác định Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Nguyễn Văn M2, Phùng Văn B1, Đỗ Nguyên T3 dương tính với chất ma túy; Lại Ngọc T4, Lương Thanh P1, Lê Đức T5 âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn L1, Lại Ngọc T4, Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Lê Đức T5, Nguyễn Văn M2, Phùng Văn B1, Lương Thanh P1, Đỗ Nguyên T3 có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T do Phùng Văn B1 và Nguyễn Ngọc A thuê từ ngày 02/4/2021 để ở, với giá 6.000.000

đồng/tháng, B1 đứng tên hợp đồng thuê căn hộ, mỗi tháng Ngọc A đưa cho B1 4.000.000 đồng, B1 thêm vào 2.000.000 đồng để trả tiền thuê căn hộ. Tuy nhiên, B1 và Ngọc A không ở thường xuyên tại căn hộ trên. Đến khoảng đầu tháng 5/2021, B1 và Ngọc A cho T4 và L1 đến ở nhờ tại căn hộ trên, sau đó đến ngày 06/6/2021, Ngọc A cho T5 và P1 đến ở nhờ tại căn hộ trên.

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 09/6/2021, B1, Ngọc A, T2, M2, T3 đang nhậu tại căn hộ B9.01 cc CG, ấp N, xã PP, huyện BC, Thành phố HCM (căn hộ của T3) thì B1 nói với cả nhóm về căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T để nghe nhạc giải trí thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, B1 gọi điện nhờ T4 mua dùm 2.500.000 đồng ma túy loại Ketamine và 05 viên thuốc lắc giá 1.500.000 đồng để mang tới căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T cho cả nhóm sử dụng thì T4 đồng ý và liên lạc qua mạng xã hội với người thanh niên tên Hải (không rõ lai lịch); Hải đưa số tài khoản cho T4 và yêu cầu T4 chuyển tiền trước, T4 nhấn số tài khoản cho B1 và B1 đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng cho Hải để mua ma túy. Sau đó, Hải đến trước cc CR, Phường BY, Quận T giao ma túy cho T4 gồm 01 gói nylon chứa Ketamine và 05 viên thuốc lắc, T4 mang số ma túy trên lên căn hộ của B1 và để vào ngăn tủ dưới bếp. Lúc này, M2 gọi điện cho L1 đề nghị L1 mua 01 đĩa để đựng ma túy và gọi T1 đến để cùng sử dụng ma túy thì L1 đồng ý và đi mua 01 đĩa sứ màu trắng mang lên căn hộ để đựng ma túy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B1, T2, M2, T3, Ngọc A đến căn hộ 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T. Do thấy Lương Thanh P1, Lê Đức T5 đang ngồi ăn nhậu tại phòng khách, nên Nguyễn Ngọc A cùng Lương Thanh P1, Lê Đức T5 tiếp tục cùng nhau ngồi ăn nhậu ở ngoài phòng khách. Lúc này T4 lấy ra gói ma túy đưa cho M2, M2 đưa ma túy cho B1, B1 mở gói ma túy lấy ra 05 viên thuốc lắc, nhưng làm rơi mất 01 viên rồi đem vào phòng ngủ của L1. Ngọc A biết B1, T2, M2, T3 mang ma túy vào phòng ngủ của L1 để sử dụng, nhưng vẫn tiếp tục ngồi nhậu ngoài phòng khách cùng P1 và T5. Tại phòng của L1: B1, T2, L1, T3 mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc. M2 bỏ một phần ma túy loại Ketamine vào đĩa, phần ma túy còn lại trong gói nylon M2 cất lại vào ngăn tủ dưới bếp. M2 xin T4 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn lại để làm dụng cụ hít ma túy. M2 bỏ ma túy vào đĩa sứ và mang vào phòng ngủ của L1 để cùng với L1, B1, T2, T3 cùng nhau sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết số ma túy Ketamine trên đĩa, M2 đưa đĩa cho T4 để T4 lấy thêm, T4 xuống bếp lấy 01 phần ma túy từ gói nylon bỏ vào đĩa, phần còn lại T4 tiếp tục cất vào ngăn tủ dưới bếp. Lúc này, Nguyễn Thị Kiều T1 đến căn hộ chơi và đi vào phòng ngủ của L1. M2 đưa cho T1 $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc và đĩa Ketamine, nhưng T1 chỉ sử dụng $\frac{1}{4}$ viên thuốc lắc và ma túy loại Ketamine.

Sau khi đã nhậu cùng với T5 và P1 thì Nguyễn Ngọc A cũng đi vào phòng của L1 để sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng thì T2 đưa cho Ngọc A $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc và đĩa Ketamine, nhưng Ngọc A chỉ sử dụng $\frac{1}{4}$ viên thuốc lắc và ma túy loại Ketamine rồi để lại

trên sàn nhà, những người còn lại trong phòng tiếp tục sử dụng ma túy, sau đó Ngọc A đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do không thấy ai còn sử dụng ma túy, nên T4 lấy đĩa đựng ma túy có tờ tiền cuộn tròn trên đĩa rồi để trên kệ bếp.

Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra hành chính căn hộ và phát hiện sự việc như đã nêu trên.

Tất cả các đối tượng cùng khai nhận là ma túy do Phùng Văn B1 bỏ tiền ra mua, B1 không yêu cầu ai hùn tiền và cũng không có ai hùn tiền mua ma túy với B1.

Đối với hành vi của Lại Ngọc T4, Nguyễn Văn M2 và Nguyễn Văn L1, đã được Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử vào ngày 22/5/2023, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 13/01/2023, Trung tâm giám định Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận số 6724/KLGD xác định tình trạng của Nguyễn Ngọc A như sau:

“1.1. Về y học:

Trước, trong và sau khi có hành vi phạm tội, đối tượng Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10).

Hiện tại đối tượng Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy / Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F19.7/F60.3-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi có hành vi phạm tội, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...”.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có Công văn số 3065/CQCSĐT-MT đề nghị Trung tâm giám định Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giải thích rõ căn nguyên “Trước, trong và sau khi có hành vi phạm tội, đối tượng Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10)”.

Ngày 12/5/2023, Trung tâm giám định Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 157/PYTCKVHCM trả lời như sau: “Nguyên nhân gây nên Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định của đối tượng là do bệnh nội sinh gây nên, không phải do sử dụng rượu, bia và chất kích thích khác”.

Qua điều tra xác định: B1, L1, T4, M2 không có hưởng lợi trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Ngọc A cũng không có hưởng lợi trong việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người tên Hải là người bán ma túy cho B1, T4; quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Đỗ Nguyên T3 không có liên quan đến vụ án; nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an Phường 7, Quận 8 để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lê Đức T5, Lương Thanh P1 không có liên quan đến vụ án và không có sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Minh T6 (là chủ sở hữu căn hộ 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T), qua điều tra xác định ông T6 không biết và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với Phùng Văn B1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can để tiến hành giám định pháp y tâm thần và quá trình điều tra xác định bị can bị bệnh hiểm nghèo, không còn nguy hiểm cho xã hội; nên ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Phùng Văn B1. Ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 ban hành Kết luận kiểm sát Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can (số 27/KL-VKSQ8). Ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 603/VKS-P1 gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 yêu cầu ra các Quyết định hủy Kết luận kiểm sát số 27/KL-VKSQ8 ngày 19/01/2024 của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đối với Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can; Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 329 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 75 cùng ngày 08/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can, tiếp tục xử lý đối với Phùng Văn B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSQ8 quyết định hủy bỏ Kết luận kiểm sát Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (số 27/KL-VKSQ8 ngày 19/01/2024); đồng thời, cùng ngày 06/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã ký ban hành Công văn số 223/VKSQ8 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 yêu cầu Hủy bỏ Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 329 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 75 cùng ngày 08/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8; ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can, tiếp tục xử lý đối với Phùng Văn B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nhanh chóng thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý nhằm đảm bảo tính khách quan của vụ án, tránh lọt người phạm tội.

Vật chứng, đồ vật liên quan bị thu giữ trong vụ án:

- 03 (ba) đèn quay màu đen {có 02 (hai) cái của T4 để tại căn hộ và 01 (một) cái của M2 đem đến}; 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu vàng, gắn sim số 0564566568 (thu giữ của T4); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0969880180 (thu giữ của M2); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0924393363 (thu giữ của L1); 01 (một) tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn; 01 (một) đĩa sứ màu trắng: Những vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 62/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Riêng 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0933712662 (thu giữ của Ngọc A, không có liên quan đến vụ án); 01 (một) gói niêm phong số 936 (gói 1) có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn M2, Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 (một) gói niêm phong số 936 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám

định viên Phan Tấn Quốc; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0981688679 (thu giữ của B1); 01 (một) loa màu đen hiệu Harman/Kardon (của B1): Bản án số 62/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi: Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ (sẽ được xử lý khi đưa vụ án ra xét xử đối với Phùng Văn B1 và Nguyễn Ngọc A, theo quy định của pháp luật).

* Bản cáo trạng số 217/CT-VKS-Q8 ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d Khoản 2 Điều 256, các điểm: q, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Miễn hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A số tiền 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0933712662 (thu giữ của Ngọc A, không có liên quan đến vụ án), nên trả lại cho bị cáo.

+ Các vật chứng còn lại thì xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Ngọc A không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì đã nhận thức được hành vi phạm tội và rất ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, tại căn hộ số 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A cùng là người có trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng căn hộ đã thuê (số 15.17 Block A, chung cư Conic Riverside, Phường 7, Quận 8); nhưng đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không có sự phản ứng hay ngăn cản mà để mặc cho Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Nguyễn Văn M2, Phùng Văn B1, Đỗ Nguyên T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ nêu trên.

Do đó, với tính chất và hành vi phạm tội như trên, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: q, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Ngọc A: Bị cáo có quá trình nhân thân tốt (chưa có tiền án, chưa có tiền sự, chấp hành tốt các quy định của pháp luật tại nơi bị giam giữ). Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A là rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên cần xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng vẫn nằm trong khung hình phạt liền kề mà điều luật quy định; qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo (như theo lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa).

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của bị cáo Nguyễn Ngọc A về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi, không có công việc làm ổn định, không có tài sản và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng, đồ vật liên quan:

- Đối với 02 (hai) gói niêm phong gồm: 01 (một) gói niêm phong số 936 (gói 1) có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn M2, Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc và 01 (một) gói niêm phong số 936 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 (một) loa màu đen hiệu Harman/Kardon (thu giữ của bị can Phùng Văn B1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng (loại 11 ProMax), gắn sim số 0981688679, số Imei: 353947108183232 (thu giữ của bị can Phùng Văn B1): Do có liên quan đến bị can Phùng Văn B1; đồng thời, hiện nay vụ án của bị can Phùng Văn B1 đang được tiếp tục giải quyết; nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận lại đối với các vật chứng nêu trên và thực hiện chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định của pháp luật (khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc chuyển giao hồ sơ vụ án của bị can Phùng Văn B1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết).

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng (loại 11 ProMax), gắn sim số 0933712662 (thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc A): Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Ngọc A và không có dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với Nguyễn Thị Kiều T1, Lý Thành T2, Đỗ Nguyên T3 không có liên quan đến vụ án; nhưng có có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an Phường 7, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Lê Đức T5 và Lương Thanh P1 không có liên quan đến vụ án và không có sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với ông Nguyễn Minh T6 (là chủ sở hữu căn hộ 15.17 Block A, cc CR, Phường BY, Quận T); qua điều tra xác định ông T6 không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Phùng Văn B1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã tách vụ án đối với bị can để tiến hành giám định pháp y tâm thần và quá trình điều tra xác định bị can bị bệnh hiểm nghèo, không còn nguy hiểm cho xã hội; nên ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Phùng Văn B1. Ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân

dân Quận 8 ban hành Kết luận kiểm sát Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can (số 27/KL-VKSQ8). Ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 603/VKS-P1 gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 yêu cầu ra các Quyết định hủy Kết luận kiểm sát số 27/KL-VKSQ8 ngày 19/01/2024 của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đối với Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can; Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 329 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 75 cùng ngày 08/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đề ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can, tiếp tục xử lý đối với Phùng Văn B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSQ8 quyết định hủy bỏ Kết luận kiểm sát Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (số 27/KL-VKSQ8 ngày 19/01/2024); đồng thời, cùng ngày 06/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã ký ban hành Công văn số 223/VKSQ8 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 yêu cầu Hủy bỏ Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 329 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 75 cùng ngày 08/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8; ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can, tiếp tục xử lý đối với Phùng Văn B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nhanh chóng thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý nhằm đảm bảo tính khách quan của vụ án, tránh lọt người phạm tội.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 256, các điểm: q, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 06 (sáu) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023. {Bị cáo Nguyễn Ngọc A được khấu trừ vào thời gian đã bị giam giữ trước và thời gian bị đưa đi chữa bệnh bắt buộc, theo quy định của pháp luật (tạm giữ ngày 13/6/2021 và được trả tự do cùng ngày 13/6/2021, tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến ngày 28/01/2022, đưa đi chữa bệnh bắt buộc từ ngày 22/02/2023 đến 04/10/2023)}.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng (loại 11 ProMax), gắn sim số 0933712662.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận lại đối với 02 (hai) gói niêm phong gồm: 01 (một) gói niêm phong số 936 (gói 1) có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn M2, Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc và 01 (một) gói

niêm phong số 936 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại Ngọc T4, Phùng Văn B1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 (một) loa màu đen, hiệu Harman/Kardon; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng (loại 11 ProMax), gắn sim số 0981688679, số Imei: 353947108183232 để chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định của pháp luật (khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc chuyển giao hồ sơ vụ án của bị can Phùng Văn B1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết).

(Vật chứng, đồ vật theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam (T30) CA TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc